

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước H, sinh ngày 10/9/1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp CQ, xã TT, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nh và bà Lê Thị Ngọc G; vợ: chưa có; con: một người, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Nguyễn Chấn Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp NH, thị trấn ĐN, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước H (H) là nhân viên giữ xe tại bãi xe siêu thị Coopmart ST tại phường S, thành phố ST do anh Lê Nguyễn Chấn Q (Q) làm quản lý. Q, H và Lê Bình Ng (Ng) cùng ở chung với nhau tại phòng trọ số 21 phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng nhưng H không có chìa khóa phòng trọ. Quá trình sống chung H biết Q có cất tiền giữ xe hàng ngày bên trong cái balo màu xám đen của Q để trên gác

trong phòng trọ, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định lấy trộm tiền của Q. Vào buổi sáng ngày 27 tháng 8 năm 2020, H nói dối với Q hỏi mượn chìa khóa phòng của Q để về phòng trọ lấy đồ cá nhân thì Q đồng ý, H lấy chìa khóa Q đưa rồi điều khiển xe biển số 68FA-027.72 đi đến khu vực chợ lớn ST gặp một người thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) H lấy chìa khóa của Q đưa cho người này làm thêm một chìa khóa khác, làm chìa khóa xong H giấu chìa khóa vừa làm vào trong người rồi điều khiển xe đi về phòng trọ lấy đồ cá nhân và để chìa khóa của Q đưa vào trong túi áo măng trước cửa phòng trọ, sau đó thì H điều khiển xe đi về nhà của H tại ấp CQ, xã TT, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H đi đến bãi giữ xe siêu thị Coopmart để làm việc, được khoảng 30 phút H đi bộ về phòng trọ để lấy trộm tiền thì thấy phòng trọ đã khóa nên H lấy chìa khóa đã thuê làm trước đó mở cửa phòng trọ ra, H đi lại chỗ để cái balo của Q để trên gác mở balo ra lấy trộm tổng số tiền là 22.600.000 đồng của Q để vào trong bọc nylon và giấu vào trong túi quần, lấy trộm tiền xong H khóa cửa phòng rồi đi lại bãi giữ xe làm việc bình thường, đến tối cùng ngày thì H điện thoại cho Q xin nghỉ làm. Số tiền lấy trộm có được H đi chuộc xe 10.000.000 đồng, mua điện thoại 4.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân 6.100.000 đồng, số tiền còn lại thì H cất giữ. Đối với anh Q sau khi phát hiện bị mất trộm tiền nên đi đến Cơ quan Công an trình báo, sau đó Cơ quan điều tra triệu tập H lên làm việc thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Nguyễn Chân Q đã nhận lại tài sản lấy trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-TPST ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Phước H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Phước H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lê Nguyễn Chấn Q. Xét thấy, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước H khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/8/2020 bị cáo đã lên lút lấy trộm của bị hại tiền Việt Nam 22.600.000 đồng tại phòng trọ số 21, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi của bị cáo, không oan cho bị cáo. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là công dân Việt Nam, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý lên lút lấy trộm tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 125/CT-VKS-TPST ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho tình hình an ninh, chính trị không ổn định, người dân không an tâm lao động, sản xuất. Do vậy, cần xử phạt hình phạt tù để răn đe, trấn áp tội phạm, phòng ngừa chung cho xã hội và có thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt; Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phước H, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phước H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương